

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 02 - 2021
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Nguyễn Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 575/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Hồng H, sinh năm 1971

Cư trú tại: Ấp Nhà Dài, xã Quách P, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Mai Hữu M, sinh năm 1962.

Cư trú tại: Ấp Nhà Dài, xã Quách P, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/12/2020 trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Đỗ Hồng Huệ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H với ông M chung sống với nhau vào năm 1985, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Qua nhiều năm chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành dẫn đến vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm nay. Nay, bà xác định không còn tình cảm với ông M và không thể chung sống cùng nhau được nữa nên yêu cầu được ly hôn với ông M.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Mai Thảo N, sinh ngày 21/12/1991; Mai Tổ P, sinh ngày 15/8/1993 và Mai Thảo N, sinh ngày

10/12/2000, hiện các cháu đã trưởng thành và không bị hạn chế về khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có.

- *Đối với bị đơn ông Mai Hữu M*: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông M theo quy định pháp luật, nhưng ông M không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Vào ngày 29/01/2021 bà H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ông Mai Hữu M đã được Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông Miên vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông M và bà H.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*. Bà H với ông M chung sống với nhau vào năm 1985, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn và đến nay ông bà chưa đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, quan hệ hôn nhân của ông bà không có giá trị pháp lý theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Bà H cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến xảy ra nhiều mâu thuẫn và hiện vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm. Nay, bà H yêu cầu được ly hôn với ông M. Xét thấy, bà H với ông Miên chung sống với nhau trong thời gian dài, mặc dù đủ điều kiện kết hôn nhưng ông bà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận bà H với ông M là vợ chồng.

[3] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng có 03 con chung tên Mai Thảo N, sinh ngày 21/12/1991, Mai Tố P, sinh ngày 15/8/1993 và Mai Thảo N, sinh ngày 10/12/2000, hiện các cháu đã trưởng thành và không bị hạn chế về khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về tài sản chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về nợ*: Bà H xác định không có.

[6] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Hồng H .

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Đỗ Hồng H với ông Mai Hữu M là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đỗ Hồng H phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình bà H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0011612 ngày 09/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi; bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Bà Đỗ Hồng H và ông Mai Hữu M có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi;
- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đàm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Giang Nam